

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC NINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC NINH INVEST JOINT COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300972031

3. Ngày thành lập: 10/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 61 Lê Văn Thịnh, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02416523999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
3.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
4.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
5.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
6.	Thu gom rác thải độc hại	3812
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
8.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ; Tư vấn về môi trường, an toàn lao động (khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7490
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Bán mô tô, xe máy	4541
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trang thiết bị giáo dục, dạy nghề; Trang thiết bị bảo hộ lao động	4669
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Tái chế phế liệu	3830
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo, huấn luyện an toàn lao động (khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8559
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
35.	Chăn nuôi khác	0149
36.	Sản xuất giống thủy sản	0323
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp + Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; + Thiết kế kết cấu công trình + Thiết kế điện - cơ điện công trình + Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; + Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng + Thiết kế phòng cháy- chữa cháy + Thiết kế quy hoạch xây dựng + Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị + Khảo sát địa hình + Quản lý môi trường xây dựng + Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ + Thăm tra thiết kế thiết kế xây dựng công trình + Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng + Kiểm định xây dựng; + Lập, thăm tra dự án đầu tư xây dựng + Lập thiết kế, dự toán; thăm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình + Hoạt động đo đạc bản đồ + Thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng + Thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình + Quản lý chi phí quản lý dự án + Quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng + Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7110(Chính)
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
45.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
48.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
49.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Phá dỡ	4311
56.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
57.	Trồng cây hàng năm khác	0119
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Chăn nuôi lợn	0145
60.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
65.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết : Đăng kiểm xe cơ giới (Thông tư số 59/2013/TT-BGTVT)	7120
66.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM	Số 49 phố Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	0105871325	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		
2	NGUYỄN HỒNG QUẢNG	Phố Chèm, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.940.000	29.400.000.000	98,000	125067843	
			Tổng số	2.940.000	29.400.000.000	98,000		
3	NGUYỄN THỊ LINH	Thôn Như Phụng, Xã Long Hưng, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	145197954	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125067843

Ngày cấp: 19/12/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Chèm, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3/21 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh